TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 616/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2024.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trường Sanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* không tham gia phiên tòa

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1342/2023/ TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng L – sinh năm: 1989(có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Xã G, Huyện H, Tỉnh I.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh K – sinh năm: 1996(vắng mặt)
Địa chỉ: Xã G, Huyện H, Tỉnh I.
Hiện đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Thôn 7, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/9/2023, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Bà Lê Thị Hồng L trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Anh K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2018, chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22.11.2002.

Sau khi cưới chúng tôi sống chung tại xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên gây gỗ do bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng mất lòng tin và không tôn trọng nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc và xây dựng gia đình với nhau. Hiện tại chúng tôi đã sống ly thân.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn vối ông Khoa.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Lê Thiên Ân – sinh ngày 03/6/2019, sau ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Khoa cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Anh K thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Khoa không đến vì đang phải chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Anh K, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, ông Khoa nhận được nhưng ông Khoa không trình bày ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Anh K là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn ông Nguyễn Anh K cư trú tại địa chỉ 41/6E ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Nguyễn Anh K không có ý kiến hay yêu cầu gì, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tống đạt hợp lệ cho ông Khoa nhưng ông Khoa vẫn không có ý kiến hay yêu cầu gì. Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Anh K tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22.11.2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Anh K có thời gian sống chung từ năm 2010, có đăng ký kết hôn và có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà Luyến là do vợ chồng sống không hợp nhau, xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng mất lòng tin và không tôn trọng nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc và xây dựng gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Anh K trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông Nguyễn Anh K không có ý kiến hay yêu cầu gì, điều này chứng tỏ ông Khoa không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên

việc bà Lê Thị Hồng L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Anh K có 01 con chung Nguyễn Lê Thiên Ân – sinh ngày 03/6/2019 bà Luyến yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Khoa cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện trẻ Thiên Ân đang sống với bà Hà nên việc giao Thiên Ân cho bà Luyến nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Thiên Ân cho bha bà Luyến nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Hồng L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Anh K, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Nguyễn Anh K không đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[8] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Hồng L.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Lê Thiên Ân – sinh ngày 03/6/2019. Giao cho bà Luyến nuôi dưỡng trẻ Thiên Ân, ông Khoa không cấp dưỡng nuôi con .

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Bà Lê Thị Hồng L chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2022/0004490 ngày 28/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Luyến đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu

Lưu Trường Sanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 5, Tp.HCM.
- Các đương sự;
- Lưu.

Phan Anh Phong